

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2021/HSST

Ngày: 14-4-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hải

Ông Lê Quang Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Kim Khuyên – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh tham gia phiên tòa: Ông Ngô Quốc Huy – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 12/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Hữu B (T), sinh năm 1969, tại Đồng Tháp; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp C, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; Chỗ ở hiện nay: Nhà trọ P, Khóm D, Phường A, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Thợ may; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn T và bà Trương Thị H; không có vợ con; Tiền án; tiền sự: Không; Tạm giữ: Ngày 02/6/2020, Tạm giam: Ngày 08/6/2020. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

1. Lê Trọng B1 (Đ), sinh năm 1997; Địa chỉ: Tổ Z, Khóm D, Phường G, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

2. Trần Chí C (T1), sinh năm 1995; Địa chỉ: Tổ Z, Khóm D, Phường G, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

3. Phan Thái D, sinh năm 2000; Địa chỉ: Địa chỉ: Tổ Z, Khóm G, Phường G, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

4. Nguyễn Văn T2, sinh năm 2001; Địa chỉ: Tổ G, Ấp C, xã M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

5. Phạm Hoàng B, sinh năm 1999; Địa chỉ: Tổ M, Ấp A, xã M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 09 giờ 30 phút ngày 02/6/2020, tại phòng trọ số 01, nhà trọ P, địa chỉ số Z, T, Tổ Z, Khóm D, Phường A, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp, bị cáo có hành vi bán ma túy cho Phan Thái D sinh năm 2000, ngụ Tổ Z, Khóm G, Phường G, thành phố C, đi cùng với D là Trần Chí C (T1) sinh năm 1995, ngụ Tổ Z, Khóm D, Phường G, thành phố C. Khi bị bắt quả tang về hành vi mua bán ma túy, thu giữ: Trên tay của Phan Thái D số tiền Việt Nam 200.000 đồng dùng để mua ma túy của Hữu B nhưng Hữu B chưa kịp nhận tiền thì bị bắt quả tang; Trong phòng trọ, 02 điện thoại di động của Hữu B, gồm: 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu đỏ đen, sử dụng số thuê bao 0774.024.510 và 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu vàng, có gắn sim để truy cập Internet, không sử dụng sim số thuê bao, 01 bịch nylon màu trắng hàn kín, bên trong chứa tinh thể màu trắng (thu trong túi quần của Hữu B), được niêm phong trong phong bì màu trắng ký hiệu số 1A. Khi lực lượng Công an tiến hành khám xét phòng trọ số 01, thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Attila màu đen, biển số 50T2-0903 đã qua sử dụng; Trong góc phòng trọ bên trái: 01 nỏ bằng thủy tinh; 01 đoạn ống nhựa hút nước màu đen được cắt nhọn một đầu; Trong góc phòng trọ bên phải thu giữ 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy gồm: 01 nỏ bằng thủy tinh, 01 ống nhựa màu đen, 01 chai nhựa hiệu Fanta nắp màu đỏ.

Kết luận giám định số 482/KL-KTHS ngày 04/6/2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận: Tinh thể rắn chứa trong 01 bịch nylon màu trắng hàn kín, được niêm phong trong phong bì ký hiệu số 1A có khối lượng 0,092 gam, loại Methamphetamine. Tại phiên tòa, bị cáo thống nhất với kết luận giám định Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Đồng Tháp.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận đã bán ma túy nhiều lần cho Trần Chí C; Phan Thái D; Lê Trọng B1 (Đ) sinh năm 1997, ngụ Tổ Z, Khóm D, Phường G, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp; Nguyễn Văn T sinh năm 2001, ngụ Tổ G, Ấp C, xã M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp; Phạm Hoàng B sinh năm 1999, ngụ Tổ M, Ấp A, xã M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào chiều ngày 27/3/2020, Lê Trọng B gọi điện thoại cho bị cáo hỏi mua 300.000 đồng ma túy. Bị cáo đồng ý và hẹn giao ma túy tại đoạn đường gần cầu S thuộc phường H, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp. Lê Trọng B1 và Trần Chí C đến địa điểm hẹn, C trực tiếp đưa số tiền 300.000 đồng và nhận ma túy từ bị cáo. Số ma túy C và Trọng B1 đã sử dụng hết. Theo lời khai của Trọng B1 và C thì tiền mua ma túy do hai người này hùn mỗi người 150.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận khi bán ma túy thì Trọng B1 liên hệ trực tiếp với bị cáo, việc Trọng B1 và C hùn tiền bị cáo không biết, bị cáo không có bán ma túy cho C.

Lần thứ hai: Khoảng 12 giờ ngày 30/4/2020, Trọng B1 gọi điện thoại cho bị cáo hỏi mua 200.000 đồng ma túy, bị cáo đồng ý và hẹn giao ma túy tại phòng trọ (không nhớ số phòng) của nhà trọ không rõ tên ở gần khu vực cầu S thuộc phường H, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Lê Trọng B1 và Nguyễn Văn T đến địa điểm hẹn, T đứng bên ngoài chợ và Trọng B1 trực tiếp giao số tiền 200.000 đồng và nhận ma túy từ bị cáo. Theo lời khai của Trọng B1 và T, tiền mua ma túy do hai người này hùn mỗi người 100.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận bị cáo trực tiếp mua bán ma túy với Trọng B1. Việc Trọng B1 và T hùn tiền bị cáo không biết, bị cáo không có bán ma túy cho T.

Lần thứ ba: Khoảng 17 giờ ngày 01/5/2020, Trọng B1 gọi điện thoại cho bị cáo hỏi mua 200.000 đồng ma túy, bị cáo đồng ý và hẹn giao ma túy tại khu vực gần cầu S thuộc phường H, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp. Lê Trọng B1 và Nguyễn Văn T đến địa điểm hẹn, Trọng B1 trực tiếp giao số tiền 200.000 đồng và nhận ma túy từ bị cáo. Theo lời khai của Trọng B và T, tiền mua ma túy do hai người này hùn mỗi người 100.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận bị cáo trực tiếp mua bán ma túy với Trọng B1. Việc Trọng B1 và T hùn tiền bị cáo không biết, bị cáo không có bán ma túy cho T.

Lần thứ tư: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 02/5/2020, Trọng B1 gọi điện thoại cho bị cáo hỏi mua 200.000 đồng ma túy, bị cáo đồng ý và hẹn giao ma túy tại khu vực gần cầu S thuộc phường H, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp. Lê Trọng B1 và Nguyễn Văn T đến địa điểm hẹn, Trọng B1 trực tiếp giao số tiền 200.000 đồng và nhận ma túy từ bị cáo. Theo lời khai của Trọng B1 và T, tiền mua ma túy do hai người này hùn mỗi người 100.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo khai

nhận bị cáo trực tiếp mua bán ma túy với Trọng B1. Việc Trọng B1 và T hùn tiền bị cáo không biết, bị cáo không có bán ma túy cho Thông.

Lần thứ năm: Khoảng 17 giờ ngày 28/5/2020, Trần Chí C gọi điện thoại cho bị cáo hỏi mua 200.000 đồng ma túy, bị cáo đồng ý và hẹn giao dịch tại quán ăn chay (không rõ tên) ở khu vực Công viên M thuộc Phường A, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp. Đến địa điểm hẹn, bị cáo giao ma túy và nhận 200.000 đồng từ C. Theo lời khai của C và Phan Thái D, tiền mua ma túy do hai người này hùn mỗi người 100.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận bị cáo trực tiếp mua bán ma túy với C. Việc C và D hùn tiền bị cáo không biết, bị cáo không có bán ma túy cho Duy.

Lần thứ sáu: Khoảng 09 giờ 20 phút ngày 01/6/2020, Trần Chí C gọi điện thoại cho bị cáo hỏi mua 150.000 đồng ma túy, bị cáo đồng ý và hẹn giao dịch tại phòng trọ số 1 nhà trọ P thuộc Phường A, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp. Trần Chí C đi cùng Phạm Hoàng B đến địa điểm hẹn, bị cáo giao ma túy và nhận 200.000 đồng từ C. Theo lời khai của C và B, tiền mua ma túy do C hùn 100.000 đồng và B hùn 50.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận bị cáo trực tiếp mua bán ma túy với C. Việc C và B hùn tiền bị cáo không biết, bị cáo không có bán ma túy cho B.

Tổng số tiền thu lợi bất chính từ các lần bị cáo bán ma túy là 1.250.000 đồng (một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). Số tiền trên bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết. Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận xe mô tô nhãn hiệu Attila màu đen, biển số 50T2-0903 bị cáo mua lại của chị Bùi Thị Bích H sinh năm 1975, ngụ TK51/6, Võ Văn K, phường C, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh vào năm 2010 nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Bị cáo sử dụng làm phương tiện để thực hiện hành vi mua bán ma túy. Riêng điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu vàng bị cáo chỉ sử dụng để truy cập Internet, không liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Hữu B thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên, phù hợp với lời khai của những người mua ma túy, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định kỹ thuật hình sự, biên bản xét nghiệm ma túy.

Bản cáo trạng số 16/CT_VKSND_TPCL ngày 26-01-2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp truy tố Lê Hữu B về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ Luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như Cáo Trạng đã nêu. Đề nghị Hội

đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Hữu B phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng Điều 38, điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Hữu B với mức án từ 08 năm đến 09 năm tù.

Bị cáo không có tài sản riêng nên đề nghị không áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự để phạt tiền bị cáo.

Về biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Buộc Lê Hữu B nộp lại 1.250.000 đồng thu lợi từ việc bán ma túy, nộp vào ngân sách Nhà nước.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu NOKIA, màu đỏ đen có gắn sim số **0774.024.510** và 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM, loại Attila màu đen, biển số 50T2-0903 là phương tiện phạm tội; 200.000 đồng là tiền mua bán ma túy bị bắt quả tang.

Tịch thu tiêu hủy: Tinh thể rắn còn lại trong phong bì được niêm phong, ghi niêm phong số 508, ngày 02/6/2020, có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh Đồng Tháp, có khối lượng 0,051 gam; 02 nỏ thủy tinh; 01 đoạn ống hút bằng nhựa màu đen, cắt nhọn một đầu; 01 ống hút nhựa màu đen và 01 chai nhựa hiệu Fanta, nắp màu đỏ, là những vật cấm, sử dụng vào việc phạm tội, **vật** không còn giá trị sử dụng. Tiếp tục tạm giữ 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu vàng, gắn sim có dòng chữ 4G SPEED để đảm bảo thi hành án. (Hiện các vật chứng trên Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/02/2021).

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt những người làm chứng. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy sự vắng mặt của những người này không gây trở ngại cho việc xét xử và lời khai của những người này đã có trong hồ sơ vụ án nên căn cứ vào Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt họ tại phiên tòa.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Lãnh, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện về thẩm quyền, trình tự, thủ tục

quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ trong quá trình điều tra, truy tố, đúng như nội dung bản cáo trạng đã mô tả và được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, biên bản tạm giữ đồ vật, kết luận giám định cùng toàn bộ các tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở kết luận Lê Hữu B đã 07 lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, cụ thể: Vào chiều ngày 27/3/2020 tại đoạn đường gần cầu S thuộc phường H, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp, bị cáo bán ma túy cho Lê Trọng B1 với số tiền 300.000 đồng; Khoảng 12 giờ ngày 30/4/2020, tại khu vực gần khu vực cầu S thuộc phường H, thành phố C bị cáo bán ma túy cho Lê Trọng B1 với số tiền 200.000 đồng; Khoảng 17 giờ ngày 01/5/2020, tại khu vực gần cầu S thuộc phường H, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp, bị cáo bán ma túy cho Lê Trọng B1 với số tiền 200.000 đồng; Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 02/5/2020, tại khu vực gần cầu Cái Sơn thuộc phường H, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp, bị cáo bán ma túy cho Lê Trọng B1 với số tiền 200.000 đồng; Khoảng 17 giờ ngày 28/5/2020, tại quán ăn chay (không rõ tên) ở khu vực Công viên M thuộc Phường A, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp, bị cáo bán ma túy cho Trần Chí C tương đương với số tiền 200.000 đồng; Khoảng 09 giờ 20 phút ngày 01/6/2020, tại phòng trọ số 1 nhà trọ P thuộc Phường A, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, bị cáo bán ma túy cho Trần Chí Cường với số tiền 150.000 đồng; Lúc 09 giờ 30 phút ngày 02/6/2020, tại phòng trọ số 01, nhà trọ P, địa chỉ số Z, T, Tổ Z, Khóm D, Phường 1, thành phố C, bị cáo bán ma túy cho Phan Thái D với số tiền 200.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo khai không biết việc hùn tiền của những người đến mua ma túy. Do đó, không đủ căn cứ áp dụng tình tiết phạm tội đối với 02 người trở lên đối với bị cáo Lê Hữu B.

Như vậy, bị cáo Lê Hữu B đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho những đối tượng nghiện ma túy tổng cộng 07 lần, thu lợi 1.250.000 đồng.

Hành vi của bị cáo xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với chất ma túy. Bị cáo là người đã thành niên có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Do đó, hành vi của bị cáo Lê Hữu B đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251

Bộ luật Hình sự. Việc truy tố và xét xử bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng với tính chất, mức độ và hành vi của bị cáo gây ra.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, tội phạm mua bán trái phép chất ma túy là nguyên nhân của những tệ nạn khác gây nhiều hệ lụy xấu cho toàn xã hội. Do đó, cần phải áp dụng cho bị cáo một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt có ích cho gia đình và xã hội. Đồng thời, cũng để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản nên không xử phạt bổ sung bị cáo.

[5] Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Buộc bị cáo Lê Hữu B nộp lại số tiền bị cáo thu được từ việc bán ma túy là 1.250.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 đồng là tiền bán trái phép chất ma túy bị bắt quả tang; 01 điện thoại di động hiệu NOKIA, màu đỏ đen có gắn sim số **0774.024.510** và 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM, loại ATTLA màu đen, biển số 50T2-0903, số máy VMM9BD-D015185, số khung RLG125FD 5D015185 là phương tiện phạm tội.

Tịch thu tiêu hủy chất ma túy còn lại sau giám định và dụng cụ để sử dụng ma túy: một phong bì ký hiệu 1A được niêm phong, ghi niêm phong số 508, ngày 02/6/2020; 02 vỏ thủy tinh; 01 đoạn ống hút bằng nhựa màu đen, cắt nhọn một đầu; 01 ống hút nhựa màu đen và 01 chai nhựa hiệu Fanta, nắp màu đỏ, là những vật cấm, sử dụng vào việc phạm tội, **vật** không còn giá trị sử dụng.

Tiếp tục tạm giữ 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu vàng, gắn sim có dòng chữ 4G SPEED để đảm bảo thi hành án cần tiếp tục tạm giữ.

(Hiện các vật chứng trên do Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/02/2021).

[6] Về án phí: Bị cáo Lê Hữu B phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Đối với Trần Chí C (T), Lê Trọng B1 (Đ), Nguyễn Văn T và Phan Thái D, Cơ quan điều tra đã có Công văn chuyển hồ sơ đến Công an nơi cư trú của họ để xử lý theo quy định của pháp luật. Riêng Phạm Hoàng B là người hùn tiền với C mua ma túy vào ngày 01/6/2020 nhưng sau khi mua được ma túy thì Bảo biện việc nên không cùng C sử dụng. Do đó, không đủ cơ sở để xem xét xử lý đối với B.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 38, điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Hữu B phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Lê Hữu B 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày 02/6/2020.

Biện pháp tư pháp: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Buộc bị cáo Lê Hữu B nộp lại số tiền bị cáo thu được từ việc bán ma túy là 1.250.000 đồng (một triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 đồng là tiền bán trái phép chất ma túy bị bắt quả tang; 01 điện thoại di động hiệu NOKIA, màu đỏ đen có gắn sim số **0774.024.510** và 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM, loại ATTLA màu đen, biển số 50T2-0903, số máy VMM9BD-D015185, số khung RLGH125FD 5D015185 là phương tiện phạm tội.

Tịch thu tiêu hủy chất ma túy còn lại sau giám định và dụng cụ để sử dụng ma túy: một phong bì ký hiệu 1A được niêm phong, ghi niêm phong số 508, ngày 02/6/2020; 02 nỏ thủy tinh; 01 đoạn ống hút bằng nhựa màu đen, cắt nhọn một đầu; 01 ống hút nhựa màu đen và 01 chai nhựa hiệu Fanta, nắp màu đỏ, là những vật cấm, sử dụng vào việc phạm tội, **vật** không còn giá trị sử dụng.

Tiếp tục tạm giữ 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu vàng, gắn sim có dòng chữ 4G SPEED để đảm bảo thi hành án cần tiếp tục tạm giữ.

(Hiện các vật chứng trên do Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/02/2021).

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Hữu B phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TPCL;
- VKDND tỉnh Đồng Tháp;
- CQĐT Công an TPCL;
- CQTHAHS Công an TPCL;
- Trại tạm giam CA tỉnh ĐT;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Thị Thanh Thảo